**TUẦN: 5**

**NGÀY VÀ LỚP DẠY:**  **7A3 (6/10), 7A4 (6/10)**

**TIẾT 1:** **LUYỆN TẬP:**

**“SÔNG NÚI NƯỚC NAM” VÀ “PHÒ GIÁ VỀ KINH”**

**Câu 1**:Nêu tên tác giả, xác định thể thơ, chép thuộc lòng bài thơ, nêu xuất xứ và ý nghĩa văn bản *“Sông núi nước Nam”, “Phò giá về kinh”.*

**Câu 2:** Xác định phương thức biểu đạt và biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản *“Sông núi nước Nam”, “Phò giá về kinh”.*

**Câu 3**: Văn bản *“Sông núi nước Nam”, “Phò giá về kinh”* giúp em nhận ra những bài học quý báu gì? Nêu hành động thực tiễn từ bài học đó.

**Câu 4:** Viết đoạn văn ngắn 6 - 8 câu phân tích nội dung, nghệ thuật và ý nghĩa văn bản *“Sông núi nước Nam”, “Phò giá về kinh”.*

**Câu 5**:Viết bài văn phát biểu cảm nghĩ về bài thơ *“Sông núi nước Nam”, “Phò giá về kinh”.*

**RÚT KINH NGHIỆM**

+ HS nêu ra bài học còn mơ hồ. GV cần hướng dẫn kĩ hơn

+ GV cần hướng HS đến trọng tâm bài học rút ra từ văn bản => Hướng HS đến hành động thực tiễn để tăng tính thiết thực, ứng dụng cho HS.

**TUẦN: 5**

**NGÀY VÀ LỚP DẠY:** **7A3 (9/10), 7A4 (8/10)**

**TIẾT 2:** **BÀI TẬP VỀ TỪ HÁN VIỆT**

**A. LÝ THUYẾT**

- Từ Hán Việt là những từ mượn tiếng Hán, phát âm theo cách đọc tiếng Hán của người Việt. Trong tiếng Việt có một lượng khá lớn từ Hán Việt.

- Tiếng để cấu tạo từ Hán Việt gọi là yếu tố Hán Việt.

- Phần lớn các yếu tố Hán Việt không được dùng độc lập như từ mà chỉ dùng để tạo từ ghép. Một số yếu tố Hán Việt như hoa quả, bút, bảng, học tập … có lúc dùng để tạo từ ghép, có lúc được dùng độc lập như một từ.

- Có nhiều yếu tố Hán Việt đồng âm nhưng nghĩa khác xa nhau.

- Từ ghép Hán Việt có hai loại: từ ghép chính phụ và từ ghép đẳng lập. Trong từ ghép chính phụ có khi yếu tố chính đứng trước yếu tố phụ đứng sau (giống trật tự từ ghép chính phụ thuần Việt) có khi yếu tố phụ đứng trước, yếu tố chính đứng sau.

*VD*: thiên niên kỉ, thiên lí mã…

- Trong Tiếng Việt, từ Hán Việt chiếm số lượng khá lớn, việc sử dụng từ HV có thể tạo sắc thái biểu cảm cho câu văn như:

- Sắc thái trang trọng, thể hiện thái độ tôn kính. *VD*: từ trần

- Sắc thái tao nhã, tránh gây cảm giác thô tục, ghê sợ *VD*: tử thi

- Sắc thái cổ, phủ hợp với bầu không khí xã hội cổ xưa. *VD*: trẫm, bệ hạ…

- Tuy nhiên, không nên lạm dụng từ Hán Việt vì nó làm cho làm ăn lời nói thiếu tự nhiên, thiếu trong sang, không phù hợp hoàn cảnh giao tiếp.

**B. LUYỆN TẬP**

1. Tìm 5 thành ngữ Hán Việt. Giải thích ý nghĩa của những thành ngữ đó.

2. Tìm những từ ghép Hán Việt có yếu tố “nhân”. Phân loại các từ ghép Hán Việt đó.

3. Tìm các từ ghép Hán Việt có trong những câu thơ sau:

a. Cháu chiến đấu hôm nay/ Vì lòng yêu tổ quốc

*(Xuân Quỳnh)*

b. Đá vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt

Nước còn cau mặt với tang thương

*(Bà Huyện Thanh Quan)*

c. Đem đại nghĩa để thắng hung tàn

Lấy chí nhân để thay cường bạo

*(Nguyễn Trãi)*

4. Tìm 5 từ ghép Hán Việt có yếu tố phụ đứng trước yếu tố chính đứng sau,5 từ ghép Hán Việt có 5 yếu tố phụ đứng sau yếu tố chính đứng trước.

**TỪ HÁN VIỆT (tt)**

***II. Bài tập:***

1. Giải thích vì sao người Việt Nam thích dùng từ Hán Việt để đặt tên người, tên địa lí?

2. Đọc đoạn văn sau, tìm những từ ngữ Hán Việt, cho biết chúng được dùng với sắc thái gì?

“Lát sau, ngài đến yết kiến, vương quở trách. Ngài bỏ mũ ra, tạ tội, bày rõ long thành của mình. Vương mừng nói:

* Ngài là bậc lương y chân chính, giỏi về nghề nghiệp lại có long nhân đức, thật xứng với lòng ta mong mỏi”

3. Tìm các từ Hán Việt tương ứng với các từ sau. Cho biết các từ Hán Việt đó được dùng để làm gì?

Vợ, chồng, con trai, con gái, trẻ con, nhà thơ, chết trận.

**C. RÚT KINH NGHIỆM**

+ cho thêm bài tập để học sinh phân biệt tốt hơn về từ ghép hán việt chính phụ và từ ghép hán việt đẳng lập

+ HS vẫn chưa nhận ra sắc thái của các từ Hán Việt nên ứng dụng vào thực tiễn chưa hiệu quả.

**TUẦN: 6**

**NGÀY VÀ LỚP DẠY:** **7A3 (13/10), 7A4 (13/10)**

**TIẾT 1:** **VIẾT ĐOẠN VĂN**

**“CẢM NGHĨ VỀ THẦY, CÔ GIÁO – NHỮNG NGƯỜI LÁI ĐÒ TRI THỨC”**

**A. LÝ THUYẾT**

Vaên bieåu caûm laø vaên baûn vieát ra nhaèm bieåu ñaït tình caûm, caûm xuùc, söï ñaùnh giaù cuûa con ngöôøi ñoái vôùi theá giôùi xung quanh vaø kheâu gôïi loøng ñoàng caûm nôi ngöôøi ñoïc.

**B. LUYỆN TẬP**

*“****Caûm nghó veà thaày coâ giaùo, nhöõng ngöôøi laùi ñoø ñöa theá heä treû caäp beán töông lai.***

**DAØN BAØI**

**1. Môû đoạn** :

- Giôùi thieäu thaày coâ giaùo maø em yeâu meán. (Thaày coâ naøo? Lôùp maáy? Tröôøng naøo?)

**2. Thaân đoạn** :

- Vì sao maø em yeâu meán? (Ngoaïi hình – tính caùch)

- Hình aûnh thaày coâ giöõa ñaøn em nhoû.

- Gioïng noùi aám aùp, trìu meán, thaân thöông khi thaày coâ giaûng baøi.

- Luùc thaày coâ theo doõi lôùp hoïc (trong giôø kieåm tra, trong tieát sinh hoaït chuû nhieäm…)

- Hình aûnh thaày coâ vui möøng khi hoïc sinh ñaït ñöôïc nhöõng thaønh tích cao, laøm ñöôïc nhöõng vieäc toát…

- Thaày coâ thaát voïng khi coù hoïc sinh vi phaïm (hoïc taäp – kæ luaät)

- Luùc thaày coâ an uûi, chia seû vôùi hoïc sinh khi caùc em khi gaëp chuyeän ñau buoàn.

- Thaày coâ quan taâm, lo laéng vôùi nhöõng buoàn vui cuûa lôùp hoïc.

☞ Do ñoù hình aûnh thaày coâ ñaõ ñeå laïi trong em nhieàu tình caûm vaø kæ nieäm toát ñeïp maø khoâng bao giôø em coù theå queân ñöôïc.

**3. Keát đoạn**:

- Tình caûm chung veà thaày coâ giaùo. Ñoù cuõng chính laø nhöõng ngöôøi laùi ñoø ñöa theá heä treû caäp beán töông lai.

- Caûm xuùc cuï theå veà thaày coâ maø em yeâu meán nhaát.

**C. RÚT KINH NGHIỆM**

+ GV khuyến khích các em đọc thêm sách báo để tham khảo thêm các bài mẫu

+ GV cần cho HS viết trước ở nhà để tiết kiệm thời gian.

**TUẦN: 6**

**NGÀY VÀ LỚP DẠY:** **7A3 (16/10), 7A4 (15/10)**

**TIẾT 2:** **LUYỆN TẬP: “BÁNH TRÔI NƯỚC”**

**Câu 1**:Nêu tên tác giả, xác định thể thơ, chép thuộc lòng và nêu ý nghĩa văn bản *“Bánh trôi nước”.*

**Câu 2:** Xác định phương thức biểu đạt và biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản *“Bánh trôi nước”.*

**Câu 3**: Văn bản *“Bánh trôi nước”* giúp em nhận ra những bài học quý báu gì? Nêu hành động thực tiễn từ bài học đó.

**Câu 4:** Viết đoạn văn ngắn 6 - 8 câu phân tích nội dung, nghệ thuật và ý nghĩa văn bản *“Bánh trôi nước”.*

**Câu 5**:Viết bài văn phát biểu cảm nghĩ về bài thơ *“Bánh trôi nước”.*

**RÚT KINH NGHIỆM**

+ Vốn ngôn từ và cách diễn đạt của HS trong câu viết đoạn văn chưa tốt => GV cần sửa nhiều dạng BT này ở các tiết văn bản khác.

+ Hướng dẫn kĩ dàn ý câu 5

**TUẦN: 7**

**NGÀY VÀ LỚP DẠY:** **7A3 (20/10), 7A4 (20/10)**

**TIẾT 1:** **LUYỆN TẬP: “QUA ĐÈO NGANG”**

**Câu 1**:Nêu tên tác giả, xác định thể thơ, chép thuộc lòng và nêu ý nghĩa văn bản *“Qua đèo Ngang”.*

**Câu 2:** Xác định phương thức biểu đạt và biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản *“Qua đèo Ngang”.*

**Câu 3**: Văn bản *“Qua đèo Ngang”* giúp em nhận ra những bài học quý báu gì? Nêu hành động thực tiễn từ bài học đó.

**Câu 4:** Viết đoạn văn ngắn 6 - 8 câu phân tích nội dung, nghệ thuật và ý nghĩa văn bản *“Bánh trôi nước”.*

**Câu 5:** Phân tích ý nghĩa cụm từ *“ta với ta”* trong bài thơ *“Qua đèo Ngang”.*

**Câu 6**:Viết bài văn phát biểu cảm nghĩ về bài thơ *“Qua đèo Ngang”.*

**RÚT KINH NGHIỆM**

+ Hướng dẫn kĩ dàn ý câu 6

+ GV cần tập trung hướng HS giải câu3.

**TUẦN: 7**

**NGÀY VÀ LỚP DẠY:** **7A3 (23/10), 7A4 (22/10)**

**TIẾT 2:** **BÀI TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ**

**A. LÝ THUYẾT**

- Quan hệ từ dùng để biểu thị các ý nghĩa quan hệ như sở hữu, so sánh, nhân quả… giữa các bộ phận của câu hay giữa câu với câu trong đoạn văn. VD: như, bởi, nhưng

- Khi nói hoặc viết, có trường hợp không nhất thiết phải dùng quan hệ từ; nhưng cũng có trường hợp bắt buộc phải dùng quan hệ từ để hiểu đúng câu văn.

- Có những quan hệ từ được dùng thành cặp. VD: tuy… nhưng, nếu… thì

**B. LUYỆN TẬP**

1. Đặt câu với những cặp quan hệ từ sau:

a. Nếu…. thì

b. Vì….. nên

c. Tuy….. nhưng

d. Sở dĩ…..vì

e. Giá như….thì.

2. Gạch chân dưới các câu sai:

- Mai gửi quyển sách này bạn Lan

- Mai gửi quyển sách này cho bạn Lan

- Mẹ nhìn tôi bằng ánh mắt âu yếm.

- Mẹ nhìn tôi bằng ánh mắt âu yếm.

- Nhà văn viết về những người đang sống quanh ông.

- Nhà văn viết những người đang sống quanh ông.

3. Viết đoạn văn ngắn về tình bạn (5-8 câu) trong đó có sử dụng ít nhất 3 quan hệ từ. Gạch chân các quan hệ từ đó

**C. RÚT KINH NGHIỆM**

+ CÂU 3 HS viết còn dài dòng, lan man, chưa trọng tâm nội dung. GV hướng dẫn kĩ hơn

+ GV cần hướng HS nhận ra ý nghĩa của quan hệ từ đơn và cặp quan hệ từ.

**TUẦN: 8**

**NGÀY VÀ LỚP DẠY:** **7A3 (27/10), 7A4 (27/10)**

**TIẾT 1:** **LUYỆN TẬP: “BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ”**

**Câu 1**:Nêu tên tác giả, xác định thể thơ, chép thuộc lòng và nêu ý nghĩa văn bản *“Bạn đến chơi nhà”.*

**Câu 2:** Xác định phương thức biểu đạt và biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản *“Bạn đến chơi nhà”.*

**Câu 3**: Văn bản *“Bạn đến chơi nhà”* giúp em nhận ra những bài học quý báu gì? Nêu hành động thực tiễn từ bài học đó.

**Câu 4:** Viết đoạn văn ngắn 6 - 8 câu phân tích nội dung, nghệ thuật và ý nghĩa văn bản *“Bánh trôi nước”.*

**Câu 5:** Phân tích ý nghĩa cụm từ *“ta với ta”* trong bài thơ *“Bạn đến chơi nhà”*

**Câu 6**:Viết bài văn phát biểu cảm nghĩ về bài thơ *“Bạn đến chơi nhà”.*

**RÚT KINH NGHIỆM**

+ GV hướng HS đến trọng tâm bài học đó là nêu những hành động thực tiễn để tăng tính thiết thực, ứng dụng.

+ Hướng dẫn kĩ dàn ý câu 6

**TUẦN: 8**

**NGÀY VÀ LỚP DẠY:** **7A3 (30/10), 7A4 (29/10)**

**TIẾT 2:** **BÀI TẬP: CHỮA LỖI VỀ QUAN HỆ TỪ**

**A. LÝ THUYẾT CHUNG:** Trong việc sử dụng quan hệ từ, cần tránh các lỗi sau:

* Thiếu quan hệ từ.
* Dùng quan hệ từ không thích hợp nghĩa.
* Thừa quan hệ từ.
* Dùng quan hệ từ mà không có tác dụng liên kết.

**B. LUYỆN TẬP**

Câu 1: Thay quan hệ từ dùng sai bằng những quan hệ từ thích hợp

a. Dù học giỏi nhưng bình luôn được thầy cô và bạn bè yêu mến

b. Em cố gắng học tập tuy cha mẹ vui lòng.

c. Giá Hoa không được học sinh giỏi thì Hoa sẽ không được mẹ cho về quê chơi.

d. Đây là món quả Lan và của Mai tặng Bình.

**Câu 2:** Chữa lại câu văn sau cho hoàn chỉnh:

a. Qua bài thơ Bạn đến chơi nhà cho ta hiểu them về tình bạn đậm đà thắm thiết của nhà thơ.

b. Với thân gầy, lá mỏng của tre đã khiến em lien tưởng đến con người Việt Nam lam lũ, tảo tần.

c. Bằng sự nỗ lực của bản than đã giúp Việt vươn lên trở thành học sinh giỏi.

d. Đối với việc học tập của em có tiến bộ, em đang cố gắng để tiến bộ hơn nữa.

**Câu 3:** Viết đoạn văn ngắn (5-7 câu) nêu cảm nghĩ của em về tình bạn, trong đó có sự dụng quan hệ từ. Gạch chân dưới những quan hệ từ đó.

**RÚT KINH NGHIỆM**

+ Chia nhóm cho HS lên bảng sửa bài

+ GV chú trọng hướng dẫn HS viết đoạn văn có chứa quan hệ từ.